

Số: 192/QĐ-UBND

Ninh Thuận, ngày 13 tháng 6 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Đồ án Quy hoạch phân khu xây dựng Cảng tổng
hợp Cà Ná, tỉnh Ninh Thuận**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/05/2015 của Chính phủ ban hành Quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng Quy định về hồ sơ của Nhiệm vụ và Đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;

Căn cứ Văn bản số 111/TTg-CN ngày 20/01/2017 của Thủ tướng Chính Phủ về việc chấp thuận điều chỉnh quy mô khu bến cảng Cà Ná thuộc cảng biển Ninh Thuận;

Căn cứ Quyết định số 2370/QĐ-BGTVT ngày 29/7/2016 của Bộ Giao thông vận tải về việc Phê duyệt quy hoạch chi tiết nhóm cảng biển Nam trung Bộ (Nhóm 4) giai đoạn đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Văn bản số 1419/BGTVT-KHĐT ngày 30/11/2016 của Bộ Giao thông vận tải về việc điều chỉnh quy mô quy hoạch khu bến cảng Cà Ná thuộc cảng biển Ninh Thuận;

Căn cứ Thông báo số 79/TB-BGTVT ngày 9/3/2017 của Bộ Giao thông vận tải về kết luận của Thứ trưởng Nguyễn Văn Công tại cuộc họp về quy hoạch bến Cảng biển Cà Ná và chủ trương đầu tư xây dựng dự án Cảng quốc tế tổng hợp Hoa Sen Cà Ná, tỉnh Ninh Thuận;

Xét đề nghị tại Tờ trình số 1368/TTr-SXD ngày 17 tháng 5 năm 2017 và Báo cáo thẩm định đồ án quy hoạch (lần 2) số 1367/SXD-QHKT ngày 17 tháng 5 năm 2017 của Giám đốc Sở Xây dựng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đồ án Quy hoạch phân khu xây dựng Cảng tổng hợp Cà Ná, tỉnh Ninh Thuận, với nội dung trọng tâm như sau:

1. Lý do và sự cần thiết lập quy hoạch:



- Ngày 29/7/2016, Bộ Giao thông Vận tải đã phê duyệt Quy hoạch chi tiết nhóm cảng biển Nam Trung Bộ (nhóm 4) đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030 tại Quyết định số 2370/QĐ-BGTVT. Theo quy hoạch chi tiết thì Khu bến Cà Ná là bến chuyên dùng có kết hợp chức năng tổng hợp phục vụ trực tiếp khu công nghiệp Cà Ná và khu vực. Đây là khu phát triển có điều kiện, quy mô theo tiến trình đầu tư khu công nghiệp.

- Do quy hoạch phát triển Cảng tổng hợp Cà Ná gắn với điều kiện phải hình thành phát triển khu công nghiệp. Ngày 24/6/2014, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt điều chỉnh quy hoạch phát triển hệ thống cảng biển Việt Nam đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 tại Quyết định số 1037/QĐ-TTg, trong đó xác định cảng biển Cà Ná là cảng tổng hợp địa phương (loại II) gồm bến tổng hợp Cà Ná cho tàu trọng tải từ 1.000 đến 2.000 tấn và Ninh Chữ cho tàu trọng tải từ 2.000 đến 5.000 tấn, phát triển từng bước, phù hợp với nhu cầu thị trường và điều kiện luồng tàu. Tuy nhiên, hiện nay đã có Nhà đầu tư quan tâm đến việc đầu tư xây dựng hạ tầng khu công nghiệp Cà Ná và dự án khu liên hợp luyện cán thép Cà Ná – Ninh Thuận, trong đó riêng khu liên hợp luyện cán thép dự kiến có quy mô công suất khoảng 16 triệu T/năm. Nhà đầu tư cũng xem xét đầu tư xây dựng và khai thác cảng nước sâu Cà Ná có thể tiếp nhận tàu trọng tải đến 300.000 DWT phục vụ trực tiếp Khu liên hợp luyện cán thép và phục vụ nhu cầu xuất nhập hàng tổng hợp của Ninh Thuận và các địa phương lân cận. Do vậy, để làm cơ sở triển khai các bước tiếp theo, việc triển khai Lập Quy hoạch phân khu xây dựng tỉ lệ 1/2000 Cảng tổng hợp Cà Ná là cần thiết. Sự hình thành và phát triển khu Cảng tổng hợp Cà Ná với độ sâu tốt, được che chắn sóng gió còn là điều kiện thuận lợi để khi cần thiết có thể sử dụng cho mục đích an ninh quốc phòng, bảo vệ lãnh hải.

2. Mục tiêu và tính chất của đồ án:

a) Mục tiêu:

- Hình thành một khu bến chuyên dùng phục vụ trực tiếp khu liên hợp luyện cán thép, KCN Cà Ná, khu bến chuyên dùng hàng lỏng và 1 khu bến tổng hợp phục vụ nhu cầu xuất nhập khẩu hàng hóa của tỉnh Ninh Thuận và các địa phương khác trong vùng hấp dẫn;

- Là cơ sở để trình Thủ Tướng Chính phủ bổ sung Cảng biển Quốc tế Cà Ná vào quy hoạch phát triển cảng biển Việt Nam; trình Bộ Giao thông vận tải cập nhật vào quy hoạch nhóm cảng biển Nam Trung Bộ (Nhóm 4);

- Là cơ sở để tỉnh thu hút đầu tư vào khu Phước Diêm – Cà Ná nói riêng và tỉnh Ninh Thuận nói chung;

- Quy hoạch phân khu xây dựng Cảng biển Quốc tế Cà Ná là cơ sở để xác định các công trình ưu tiên, phân kỳ đầu tư, cũng như làm cơ sở cho công tác quản lý quỹ đất, quản lý xây dựng, ngăn ngừa sự phát triển tự phát không theo quy hoạch trong khu vực.

b) Tính chất: Là khu bến chính của cảng biển Ninh Thuận – cảng tổng hợp địa phương (loại II), bao gồm: Khu bến chuyên dùng có bến tổng hợp, trong đó khu bến Cà Ná cho tàu hàng rời trọng tải đến 300.000 tấn; tàu tổng hợp, công ten nơ trọng tải đến 50.000 tấn; tàu hàng lỏng trọng tải đến 50.000 tấn.

3. Phạm vi ranh giới và quy mô lập quy hoạch:

a) Phạm vi ranh giới lập quy hoạch:

- Vị trí lập quy hoạch: tại xã Phước Diêm, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận, được giới hạn bởi:

- + Phía Bắc giáp: đường ven biển;
- + Phía Nam giáp: biển Đông;
- + Phía Đông giáp: mũi Sừng Trâu và biển Đông;
- + Phía Tây giáp: Khu dân cư quy hoạch và biển Đông.

b) Quy mô diện tích lập quy hoạch: Tổng diện tích khu vực nghiên cứu lập quy hoạch khoảng **430ha**. Trong đó, phạm vi quy hoạch vùng bến cảng khoảng **176ha**; Khu vực luồng, đê chắn sóng và vùng nước khoảng **254ha**.

4. Phân khu chức năng: Cảng tổng hợp Cà Ná có 03 phân khu chức năng chính, bao gồm:

- Khu bến cảng tổng hợp: Phục vụ chung cho toàn tỉnh Ninh Thuận và khu vực lân cận. Khu bến tổng hợp được đầu tư phù hợp với nhu cầu xuất nhập khẩu hàng hóa tổng hợp, đặc biệt là tiến trình đầu tư phát triển các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận, kể cả KCN Cà Ná và các địa phương lân cận.

- Khu bến chuyên dùng:

+ Khu bến chuyên dùng cho Khu công nghiệp Cà Ná và Khu liên hợp luyện cán thép (dự kiến). Khu bến chuyên dùng này được đầu tư theo nhu cầu và tiến độ đầu tư khu công nghiệp luyện cán thép Cà Ná của Nhà đầu tư.

+ Khu bến chuyên dùng cho hàng lỏng. Khu bến xăng dầu được đầu tư theo nhu cầu của Nhà đầu tư. Trong phạm vi nghiên cứu của Đồ án quy hoạch này chỉ nghiên cứu bố trí bến cập tàu và định hướng đường dẫn vận chuyển hàng lỏng đi vào bờ. Phạm vi khu đất xây dựng kho bồn chứa và các công trình phụ trợ khác sẽ được nghiên cứu và đề xuất bởi Nhà đầu tư mặt hàng chuyên dùng này.

- Khu bến dịch vụ hàng hải: Là khu bến thủy đội cảng, nơi tập kết: đội tàu lai dắt; ca nô cảng vụ; ca nô cảnh sát, biên phòng; ca nô của doanh nghiệp khai thác;... Khu bến này được đầu tư theo tiến trình đầu tư các khu bến tổng hợp và chuyên dùng.



Ngoài khu bến cảng, các công trình kết cấu hạ tầng cảng biển phục vụ chung cho hoạt động khai thác Cảng tổng hợp Cà Ná, bao gồm:

- Hệ thống đê chắn sóng: gồm đê Đông và đê Tây có chức năng che chắn sóng cho toàn bộ khu nước bể cảng.

- Luồng vào cảng: gồm tuyến luồng vào cảng, vũng quay tàu và hệ thống báo hiệu hàng hải.

5. Quy hoạch cơ cấu sử dụng đất:

Bảng Quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất

STT	LOẠI ĐẤT	DIỆN TÍCH (ha)	MẶT ĐỘ (%)	CHIỀU CAO XD (m)	TẦNG CAO XD	TỶ LỆ (%)
A	KHU ĐẤT	176,0				
I	KHU BẾN CẠP TÀU	21,98				12,49
II	KHU KHO BÃI HÀNG	88,47				50,26
1	Khu bãi hàng	62,27				35,37
2	Khu kho hàng	24,79				14,08
-	Khu kho CFS	4,37	20 - 50	10 - 25	2	2,48
-	Khu kho hàng 1	4,37	20 - 50	10 - 25	2	2,48
-	Khu kho hàng 2	9,58	60 - 80	10 - 25	2	5,44
-	Khu kho hàng 3	6,46	60 - 80	10 - 25	2	3,67
3	Khu thủy đội cảng	1,42				0,81
III	KHU VĂN PHÒNG VÀ DỊCH VỤ HỖ TRỢ	10,07				5,72
1	Khu văn phòng điều hành 1	1,91		≤20	4	1,09
2	Khu văn phòng điều hành 2	1,87		≤20	4	1,06
3	Khu xưởng sửa chữa	6,29				3,57
IV	KHU ĐÀU MỚI HẠ TẦNG KỸ THUẬT	1,85		≤20	4	1,05
V	KHU ĐẤT CÂY XANH	10,20				5,79
VI	KHU ĐẤT GIAO THÔNG	43,46				24,69
1	Đường giao thông	35,89				20,39
2	Bãi đậu xe	7,57				4,30
B	KHU NƯỚC	254,0				
	Tổng cộng (A+B)	430				100
C	KHU ĐÊ	4.300 m				

6. Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật: cơ bản thống nhất các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và phương án thiết kế hạ tầng kỹ thuật (về cấp nước, thoát nước, giao thông, san nền, cấp điện,...) của toàn khu quy hoạch theo đồ án trình thẩm định, cụ thể:

a) Giao thông:

- Giao thông đường bộ: Nâng cấp mở rộng các tuyến đường huyện lộ Văn Lâm - Sơn Hải (ĐH 24), Mông Đức - Phước Hà (ĐH 25) đạt tiêu chuẩn đường cấp V; nâng cấp và xây mới đường Phước Minh - Nhị Hà. Xây dựng đường nối trung tâm huyện (đô thị Phước Nam) với quốc lộ 1A; xây dựng trục dọc phía Đông nối đô thị Phước Nam với thị trấn Phước Dân và khu công nghiệp Cà Ná; nâng cấp đường liên xã, đường xã hiện có, xây dựng mới các tuyến đường, kết nối chặt chẽ với mạng lưới giao thông của tỉnh và quốc gia; các tuyến đường đạt tiêu chuẩn cấp III, IV, được nhựa hóa 100%; đảm bảo mối liên hệ giao thông thuận lợi, tạo động lực phát triển kinh tế Đảm bảo mối liên hệ giao thông thuận lợi, tạo động lực phát triển kinh tế xã hội và an ninh quốc phòng;

- Giao thông đường sắt: Cải tạo, nâng cấp ga Cà Ná là ga hàng hóa kết hợp ga hành khách, du lịch; xây dựng đường sắt nối ga Cà Ná với Cảng tổng hợp Cà Ná.

- Giao thông đường thủy: Xây dựng Cảng tổng hợp Cà Ná: là cảng biển đa chức năng, trong đó có khu bến chuyên dụng của khu liên hợp luyện cán thép Cà Ná - Ninh Thuận, khu bến hàng lỏng và khu bến tổng hợp phục vụ phát triển KT-XH tỉnh Ninh Thuận và vùng lân cận; cảng cá Cà Ná: nâng cấp, mở rộng làm nơi tránh trú bão cho tàu thuyền với quy mô khoảng 1000 - 1200 chiếc và có khả năng tiếp nhận tàu công suất 500 - 1000CV.

b) Cấp điện: Nguồn cấp điện cho Huyện là các nhà máy điện trên địa bàn tỉnh, bao gồm:

- Các nhà máy điện hiện hữu: Nhà máy thủy điện Đa Nhim 4x40MW, đặt tại xã Lâm Sơn, huyện Ninh Sơn; nhà máy thủy điện Sông Pha 7,5MW, đặt tại xã Lâm Sơn, huyện Ninh Sơn; nhà máy thủy điện Sông Ông 8,1MW, đặt tại xã Quảng Sơn, huyện Ninh Sơn.

- Các nhà máy điện dự kiến: Nhà máy điện Dốc Hầm 4300MW (2020 - 2025); nhà máy thủy điện tích năng Bác Ái 1200MW (2020 - 2025); nhà máy thủy điện tích năng Ninh Sơn 1200MW (2028 - 2030); nhà máy thủy điện Tân Mỹ 6MW, đặt tại xã Phước Hòa, huyện Bác Ái; nhà máy thủy điện hạ Sông Pha 5MW, đặt tại xã Lâm Sơn, huyện Ninh Sơn; các nhà máy điện gió ở các huyện Bác Ái, Thuận Bắc, Ninh Phước, Thuận Nam; nhà máy điện mặt trời ở huyện Ninh Hải, Thuận Nam.

c) Cấp nước:

+ Nhà máy nước Cà Ná - Phước Nam hiện hữu: Giữ nguyên công suất hiện nay là 10.000 m³/ngày đêm;

+ Nhà máy nước Cà Ná - Phước Nam mở rộng: Xây dựng tại thị trấn Phước Dân (lấy nước từ đập Nha Trinh), sau khi xử lý cung cấp cho đô thị Phước Nam, thị trấn Cà Ná, dân cư các xã lân cận, các khu, cụm công nghiệp, khu du lịch của huyện Thuận Nam và nhu cầu sinh hoạt, sản xuất của huyện Ninh Phước;

+ Nhà máy nước thành phố Phan Rang - Tháp Chàm hiện hữu và mở rộng: Xây dựng đường ống cấp nước chạy dọc quốc lộ 27, đường ĐT 701, An Long - Nam Cương (ĐH 23). Trên tuyến có trạm tăng áp để cấp cho khu du lịch đồi cát Nam Cương (Ninh Phước), khu du lịch Mũi Dinh (Thuận Nam); xây dựng nhà máy nước hồ Phước Hà công suất 2000 m³/ngày đêm, cung cấp cho thị tứ Nhị Hà, khu dân cư xã Phước Hà và các khu vực lân cận; xây dựng hệ thống cấp nước khu vực Quán Thẻ và Cà Ná, nhà máy sản xuất hóa chất sau muối.

d) Thoát nước thải, xử lý chất thải rắn:

- Thoát nước thải: Đối với khu trung tâm huyện hiện hữu tại Phước Nam: xây dựng hệ thống thoát nước chung một nửa (có công bao tách nước thải và trạm xử lý nước thải), các hố ga tách dòng để thu gom nước thải về trạm xử lý nước thải; xây dựng hệ thống nước thải riêng (nước mưa riêng) có trạm xử lý cho các khu vực xây dựng mới của các đô thị; xây dựng trạm xử lý nước thải của đô thị Phước Nam công suất 7.000 m³/ngày, thị trấn Cà Ná 2.000 m³/ngày; xây dựng hệ thống nước thải riêng (nước mưa riêng) có trạm xử lý cho các khu Công nghiệp tập trung.

- Xử lý chất thải: 02 khu, bao gồm:

+ Khu xử lý chất thải huyện Thuận Nam (cấp vùng tỉnh) đặt tại đô thị Phước Nam, với quy mô 50 ha, phục vụ cho đô thị Phước Nam, Phước Dân và toàn tỉnh; công nghệ chủ yếu là tái chế, chế biến phân vi sinh, đốt và chôn lấp.

+ Khu xử lý chất thải rắn Cà Ná: Quy mô xây dựng 10ha, phục vụ cho thị trấn Cà Ná, các khu công nghiệp, công nghệ chủ yếu là chế biến phân vi sinh và chôn lấp hợp vệ sinh.

7. Phân kỳ đầu tư:

- Giai đoạn trước 2020: Đầu tư 02 bến tàu 70.000 – 100.000DWT và 01 bến 20.000DWT phục vụ cho các dự án thuộc Khu Công nghiệp Cà Ná – Ninh Thuận. Các bến cảng này được thiết kế chịu sóng khi 02 đê chắn sóng chưa được đầu tư xây dựng. Luồng, vũng quay tàu, khu nước và hệ thống báo hiệu hàng hải đảm bảo cho hoạt động của 03 bến được đầu tư đồng bộ.

- Giai đoạn 2020 – 2025: Đầu tư 01 bến hàng tổng hợp 50.000DWT nhằm đáp ứng nhu cầu xuất nhập khẩu hàng hóa của Ninh Thuận và các địa phương lân cận. Đầu tư 170m bến dịch vụ hàng hải để phục vụ các hoạt động hàng hải của Cảng tổng hợp Cà Ná. Hệ thống đê chắn sóng được đầu tư xây dựng trong giai đoạn này; tiếp tục đầu tư xây dựng 01 bến nhập than và quặng 300.000DWT, 02 bến xuất sản phẩm 20.000DWT, 01 bến nhập phụ gia

10.000DWT phục vụ khu liên hợp luyện cán thép Cà Ná – Ninh Thuận; đầu tư 03 bến hàng tổng hợp 10.000DWT nhằm đáp ứng nhu cầu xuất nhập khẩu hàng hóa của Ninh Thuận và các địa phương lân cận; đầu tư 01 bến hàng lồng 50.000DWT phục vụ hoạt động của tổng kho xăng dầu và đầu tư hoàn thiện 170m bến dịch vụ hàng hải còn lại.

- Giai đoạn 2025 – 2030: Xây dựng 01 bến nhập than và quặng 300.000DWT, 01 bến xuất sản phẩm 20.000DWT, 01 bến nhập phụ gia 10.000DWT phục vụ khu liên hợp luyện cán thép Cà Ná – Ninh Thuận; đầu tư hoàn thiện 02 bến tổng hợp cho tàu 20.000 – 50.000DWT nhằm đáp ứng nhu cầu xuất nhập khẩu hàng hóa của Ninh Thuận và các địa phương lân cận; tiếp tục đầu tư xây dựng 01 bến xuất sản phẩm 70.000DWT, 02 bến xuất sản phẩm 20.000DWT, 01 bến nhập phụ gia 10.000DWT phục vụ khu liên hợp luyện cán thép Cà Ná – Ninh Thuận; tiếp tục đầu tư hoàn chỉnh 01 bến chuyên dùng hàng lỏng cho tàu 50.000DWT trong giai đoạn này.

8. Thành phần và chất lượng hồ sơ thiết kế: Thành phần và chất lượng hồ sơ thiết kế của đồ án quy hoạch cơ bản đã đáp ứng yêu cầu nghiên cứu lập quy hoạch chi tiết xây dựng theo quy định tại Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng và Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng Quy định về hồ sơ của Nhiệm vụ và Đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù.

9. Dự toán kinh phí lập quy hoạch:

Tổng kinh phí lập quy hoạch là: **1.359.639.000đ** (Bằng chữ: Một tỷ, ba trăm năm mươi chín triệu, sáu trăm ba mươi chín nghìn đồng chẵn).

(Kèm theo bảng tổng hợp kinh phí quy hoạch do Sở Xây dựng lập).

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Sở Giao thông vận tải có trách nhiệm hỗ trợ và phối hợp Ủy ban nhân dân huyện Thuận Nam và Ủy ban nhân dân xã Phước Diêm công bố công khai đồ án quy hoạch đã được phê duyệt để người dân trong khu vực được biết và thực hiện, đồng thời nghiên cứu tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kế hoạch thực hiện quy hoạch.

2. Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Giao thông Vận tải có trách nhiệm chỉ đạo các đơn vị trực thuộc của ngành tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện quản lý đất đai, xây dựng, giao thông, nông nghiệp, ... theo Quy hoạch xây dựng đã duyệt.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm thực hiện việc kêu gọi đầu tư cũng như đề xuất các phương án về nguồn vốn để triển khai các dự án liên quan theo định hướng quy hoạch đã duyệt.

2. Ủy ban nhân dân huyện Thuận Nam và Ủy ban nhân dân xã Phước Diêm có trách nhiệm công bố công khai Quy hoạch phân khu xây dựng Cảng tổng hợp Cà Ná, tỉnh Ninh Thuận.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Giám đốc Sở Công Thương, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Giám đốc Sở Tài chính; Ban quản lý các khu công nghiệp; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Thuận Nam; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Phước Diêm; Chánh Thanh tra Xây dựng và Thủ trưởng các cơ quan đơn vị có liên quan, căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận: ✓

- Như Điều 3;
- Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chủ đầu tư (03 bản);
- VPUB: QHXD, KT, TH;
- Lưu: VT. NQH

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Quốc Nam